

Số : 50 /NSC-BC

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2013

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Ngân Sơn
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 - Đường TS1 – KCN Tiên Sơn – Bắc Ninh
- Điện thoại: 0241 6263 679 Fax: 0241 6263686
- Vốn điều lệ: 94.859.530.000 đồng
- Mã chứng khoán: NST
- Căn cứ Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính về việc thực hiện Báo cáo tình hình Quản trị Công ty. Công ty cổ phần Ngân Sơn xin báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2013 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của HĐQT năm 2013

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Trần Đăng Kiên	Chủ tịch HĐQT	05/05	100%	
02	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	05/05	100%	
03	Ông Nguyễn Sơn Thủy	Thành viên HĐQT	05/05	100%	
04	Ông Nguyễn Đức Thanh	Thành viên HĐQT	05/05	100%	
05	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	05/05	100%	

2. Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương, đường lối đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả.

Hội đồng quản trị phối hợp và kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc trong các công tác sau:

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013;

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD quý 3/2013

- Thông qua báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư đổi mới thiết bị dây chuyền thiết bị chế biến nguyên liệu thuốc lá;

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2012 cho các cổ đông và chi phí thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2012;

- Thông qua phương án thanh lý dây chuyền thiết bị chế biến 2 tấn/giờ;

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, quý 4 và ước thực hiện cả năm 2013

- Thông qua chủ trương thành lập Công ty TNHH 2 thành viên;

- Thông qua chủ trương thành lập Văn phòng đại diện tại thành phố Hà Nội;

- Thông qua ký hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Công thương – Chi nhánh Đông Anh và Ngân hàng Ngoại Thương – Chi nhánh Bắc Ninh.

- Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm 2014 và ước thực hiện quý 1 năm 2014;

- Thông qua chủ trương thoái vốn tại Công ty cổ phần Vinawa;

- Thông qua một số các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Không có)

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành năm 2013

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết HĐQT số 21/NQ-NSC	15/01/2013	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012, Kế hoạch SXKD năm 2013 và các vấn đề khác liên quan
02	Nghị quyết HĐQT số 108/NQ-NSC	19/03/2013	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012, thông qua chi phí thù lao HĐQT, BKS năm 2012, chương trình ĐHCĐ thường niên và các vấn đề khác liên quan
03	Nghị quyết HĐQT số 108/NQ-NSC	21/06/2013	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2013 và kế hoạch SXKD quý 3/2013, thanh lý tài sản tại khu vực Phù Lỗ và một số vấn đề khác.

04	Nghị quyết HĐQT số 481/NQ-NSC	16/10/2013	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2013, thành lập Công ty TNHH 2 thành viên, thành lập văn phòng đại diện tại Hà Nội và một số vấn đề khác
05	Nghị quyết HĐQT số 658/NQ-NSC	23/12/2013	Thông qua kết quả SXKD năm 2013, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và một số vấn đề khác.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

Do Ông Trần Xuân Thịnh Phó Giám đốc Công ty đến tuổi về hưu, người giữ chức vụ thay thế là Ông Vương Đình Hải nên có sự thay đổi về danh sách người có liên quan của Công ty (Danh sách thay đổi người có liên quan đính kèm).

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ, người liên quan và cổ đông lớn: Do năm 2013 Công ty có tiến hành chuyển đổi trái phiếu sang cổ phiếu đợt 2 theo phương án phát hành nên có sự thay đổi về số lượng nắm giữ (Danh sách đính kèm).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TBCK.



Trần Đăng Kiên

Thay đổi danh sách người có liên quan của Công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	Thay đổi giám									
1.1	Trần Xuân Thịnh	007C104063	Phó giám đốc Cty	013085134	23/05/2008	HN	P408 nhà 2 ngõ 86 Lê Trọng Phụng – Hà Nội	2009	01/08/2013	Về hưu
1.2	Ngô Thị Vân	0	Không	080924403	22/11/1996	Lạng Sơn	P408 nhà 2 ngõ 86 Lê Trọng Phụng – Hà Nội	2009	01/08/2013	Vợ ông Trần Xuân Thịnh
1.3	Trần Duy Tùng	0	Không	082153753	15/03/2008	Lạng Sơn	P408 nhà 2 ngõ 86 Lê Trọng Phụng – Hà Nội	2009	01/08/2013	Con ông Trần Xuân Thịnh
II	Thay đổi tăng									
1.1	Vương Đình Hải	007C105504	Phó giám đốc Cty	012092111	17/09/2009	HN	Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn Hà Nội	01/08/2013		
1.2	Vương Đình Hà	007C104040	Giám đốc chi nhánh	012085850	06/07/2007	HN	Tổ 1 Thị trấn Sóc Sơn HN	01/08/2013		Em trai ông Vương Đình Hải
1.3	Nguyễn Thị Huệ	0	Không	011116241	29/05/2003	HN	Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn Hà Nội	01/08/2013		Vợ
1.4	Vương Tuấn Linh	0	Không	012629823	11/02/2011	HN	Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn Hà Nội	01/08/2013		Con trai
1.5	Vương Quang Minh	0	Không	012824035	13/08/2005	HN	Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn Hà Nội	01/08/2013		Con trai

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
tại thời điểm 31/12/2013

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HCM của CDNB	Quan hệ với CDNB	CMT/HCM/DKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản	SL cổ phiếu năm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp			Số					
1.0	2	3	8	*	10	4	5	6	7	11	12	13	15	16	17	18	19
1.1	Trần Đăng Kiên	0-Nam	Nội bộ	010779969		1-CMT	010779969	26/07/1995	Hà Nội	*			*				
1.2	Nguyễn Thị Lan	1-Nữ	NCLQ	010804110	6-Vợ	1-CMT	010804110	7/5/2001	Hà Nội	1	2009	007C105844	3,263	Số 2, Ngõ 114, Vũ Trọng Phụng, HN			VN
1.3	Trần Đăng Tuyết	0-Nam	NCLQ	012928259	11-Em ruột	1-CMT	012928259	24/11/2006	Hà Nội			007C105712	16,367	Số 2, Ngõ 114, Vũ Trọng Phụng, HN			VN
2.1	Nguyễn Văn Thịnh	0-Nam	Nội bộ	011536705		1-CMT	011536705	25/01/2006	Hà Nội	3,8	2009	007C104077	9,130	85/90 Ngõ Cự Lộc, Thanh Xuân, HN			VN
2.2	Nguyễn Thị Thúy Dung	1-Nữ	NCLQ	011302759	6-Vợ	1-CMT	011302759	3/6/1999	Hà Nội			007C104061	193,114	987 Hồng Hà, Chương Dương, HN			VN
2.3	Nguyễn Thùy Dương	1-Nữ	NCLQ	012288388	7-Con	1-CMT	012288388	30/09/1999	Hà Nội			007C104004	10,375	987 Hồng Hà, Chương Dương, HN			VN
2.4	Nguyễn Tấn Lợi	0-Nam	NCLQ	012152838	7-Con	1-CMT	012152838	25/01/2006	Hà Nội			007C104003	14,729	987 Hồng Hà, Chương Dương, HN			VN
2.5	Nguyễn Văn Hòa	0-Nam	NCLQ	030681899	11-Em ruột	1-CMT	030681899	16/05/2002	Hải phòng			007C104530	12,401	987 Hồng Hà, Chương Dương, HN			VN
2.6	Nguyễn Thị Bình	1-Nữ	NCLQ	030381845	11-Em ruột	1-CMT	030381845	19/04/1983	Hải phòng			007C104080	45	Ngõ 426 Số 51A, Lạng Hà, D.Đa, HN			VN
3.1	Nguyễn Anh Tuấn	0-Nam	Nội bộ	011668634		1-CMT	011668634	18/03/2003	Hà Nội	3,10	2009	007C104049	311	Ngọc Hải, Đồ Sơn, Hải Phòng			VN
3.2	Phạm Thị Thu Giang	1-Nữ	NCLQ	012906073	6-Vợ	1-CMT	012906073	17/07/2006	Hà Nội			007C104002	8,104	Thủy Phương, Từ Liêm, HN			VN
4.1	Nguyễn Đức Thanh	0-Nam	Nội bộ	013001593		1-CMT	013001593	8/9/2007	Hà Nội	3	2012	007C104558	262	Thủy Phương, Từ Liêm, HN			VN
4.2	Đỗ Thị Bạch Dương	1-Nữ	NCLQ	013001698	6-Vợ	1-CMT	013001698	14/09/2007	Hà Nội			0	0	Nhà 4B, Khu TT Xăng Dầu Hà Nội			VN
5.1	Nguyễn Sơn Thủy	0-Nam	Nội bộ	010324000		1-CMT	010324000	22/05/2001	Hà Nội	3	2009	0	0	Nhà 4B, Khu TT Xăng Dầu Hà Nội			VN
6.1	Đỗ Văn Đạt	0-Nam	Nội bộ	012208864		1-CMT	012208864	9/4/1999	Hà Nội	4	2009	007C105841	1,442	Số 21 Ngõ 189/80 Hoàng Hoa Thám			VN
6.2	Nguyễn Thị Thu Hương	1-Nữ	NCLQ	011797297	6-Vợ	1-CMT	011797297	5/7/1993	Hà Nội			0	0	Số 5 Ngõ 218/16/5 Trần Duy Hưng			VN
7.1	Nghiêm Thế Vinh	0-Nam	Nội bộ	111422053		1-CMT	111422053	2/8/1996	Hà Nội	5	2009	007C104067	628	Số 12/7, Ngõ Cây Bô Đê, Tân Triều			VN
7.2	Nguyễn Thị Hương Giang	1-Nữ	NCLQ	017202190	6-Vợ	1-CMT	017202190	20/07/2010	Nam Định			0	228	Số 12/7, Ngõ Cây Bô Đê, Tân Triều			VN
8.1	Nguyễn Hữu Kiên	0-Nam	Nội bộ	011739853		1-CMT	011739853	2/11/2004	Hà Nội	5	2009	0	0	0 130 Bùi Thị Xuân, HN			VN
8.2	Nguyễn Thu Hương	1-Nữ	NCLQ	011795280	6-Vợ	1-CMT	011795280	21/03/2009	Hà Nội			0	0	0 130 Bùi Thị Xuân, HN			VN
9.1	Nguyễn Chí Thanh	0-Nam	Nội bộ	B0060461		2-Hộ chiếu	B0060461	1/11/2005	Hà Nội	9	2009	007C104052	2,090	4A Lê Thánh Tông - HN			VN
9.2	Nguyễn Thị Thanh Hương	1-Nữ	NCLQ	011638877	6-Vợ	1-CMT	011638877	29/10/1997	Hà Nội			007C104684	3,679	4A Lê Thánh Tông - HN			VN
10.1	Vương Đình Hải	0-Nam	Nội bộ	012092111		1-CMT	012092111	17/09/2009	Hà Nội	9	2013	007C105504	8,448	Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
10.2	Nguyễn Thị Huệ	1-Nữ	NCLQ	011116241	6-Vợ	1-CMT	011116241	29/05/2003	Hà Nội			0		Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
10.3	Vương Tuấn Linh	0-Nam	NCLQ	012629823	7-Con	1-CMT	012629823	11/2/2011	Hà Nội			0		Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
10.4	Vương Quang Minh	0-Nam	NCLQ	012824035	7-Con	1-CMT	012824035	13/08/2005	Hà Nội			0		Số 144 Tổ 6 Sóc Sơn, HN			VN
10.5	Vương Đình Hà	0-Nam	NCLQ	012085850	11-Em ruột	1-CMT	012085850	6/7/2007	Hà Nội			007C104040	1,376	Số 01 Thị trấn Sóc Sơn, HN			VN
11.1	Trần Anh Tâm	0-Nam	Nội bộ	125051808		1-CMT	125051808	1/9/2004	Bắc Ninh	11	2007	007C104012	4	86 Đường Thiên Đức, TP Bắc Ninh			VN

TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN
MÃ CHỨNG KHOÁN: NST

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ PHIẾU QUỸ
Đến hết ngày 31/12/2013

STT	Mã CK	Tên cổ đông	ID	Ngày cấp	Loại cổ đồng	Số lượng CP của cổ đồng chiến lược	Ghi chú
1	NST	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	0106000602	22/12/2005	CĐNN	5,288,389	
2	NST	Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thăng Long	0104000336	06/01/2006	CĐCL	591,250	
3	NST	Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Sài Gòn	4104000152	06/01/2006	CĐCL	557,466	
4	NST	Công ty TNHH Một thành viên Viện Kinh tế kỹ thuật thuốc lá	0100100022	23/05/2011	CĐCL	526,101	
5	NST	Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thanh Hóa	2604000006	29/12/2005	CĐCL	396,468	
		Tổng cộng				7,359,674	